



NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VIẾT SAI CHỮ HÁN CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM – LẤY SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC ĐẠI HỌC LẠC HỒNG LÀM ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

越南大学生汉字书写偏误情况研究——以雒鸿大学中国语言专业大学生为研究对象例

Hoàng Tiến Dũng

*Khoa Đông Phương học, Đại học Lạc Hồng, Việt Nam,
tiendung.chinese@gmail.com*

TÓM TẮT. Đối với người Việt Nam nói chung, chữ Hán luôn là một “cửa ải” khó vượt qua khi học tiếng Trung vì chữ Hán khó nhớ, khó đọc và khó viết. Đối với các sinh viên đại học chuyên ngành tiếng Trung, việc viết sai chữ Hán cũng là một hiện tượng thường gặp. Bài nghiên cứu này thông qua phương pháp phát phiếu điều tra, thu thập dữ liệu viết chữ của sinh viên trường Đại học Lạc Hồng, qua đó tiến hành phân tích và tìm hiểu nguyên nhân viết sai chữ Hán của sinh viên, từ đó hiểu được đặc điểm học tập của sinh viên, giúp đưa ra các phương pháp giảng dạy và học tập chữ Hán một cách hiệu quả.

TỪ KHOÁ. chữ Hán, viết sai chữ Hán, sinh viên Ngôn ngữ Trung Quốc Đại học Lạc Hồng

摘要. 对越南人来说, 汉字因为“难记”, “难读”, “难写”所以一直是学汉语的一个“难关”。对学习汉语专业的大学生来说, 汉字错写也是常见的现象。本研究以调查卷方式收集雒鸿大学学生汉字书写资料, 分析并探讨学生汉字书写偏误的成因, 从此了解学生学习特点, 并提出有效的汉字教学与学习方法。

关键词. 汉字, 汉字书写偏误, 雒鸿大学中国语言专业大学生

1. THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU TÌNH TRẠNG VIẾT SAI CHỮ HÁN CỦA SINH VIÊN

1.1 Thực trạng nghiên cứu tình trạng viết sai chữ Hán của sinh viên của giới nghiên cứu Trung Quốc

Từ những năm 90 của thế kỷ 20, việc nghiên cứu phương pháp giảng dạy và học tập chữ Hán trong Hán ngữ đối ngoại đã được chú trọng. Năm 1997, tại Nghị Xương, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, văn phòng Hán ngữ Quốc gia Trung Quốc và Đại học Hồ Bắc đã tiến hành buổi tọa đàm học thuật “Chữ Hán và phương pháp giảng dạy chữ Hán toàn quốc”, qua đó xác lập vai trò quan trọng của việc nghiên cứu và giảng dạy chữ Hán trong chuyên ngành Hán ngữ đối ngoại. Kể từ đó, việc nghiên cứu về chữ Hán và giảng dạy chữ Hán phát triển theo 5 hướng: 1. Nghiên cứu về lý luận, định nghĩa, định vị giảng dạy chữ Hán trong chuyên ngành Hán ngữ đối ngoại; 2. Nghiên cứu về đặc điểm của chữ Hán, giúp ích cho việc nâng cao khả năng tiếp thu và ghi nhớ chữ của sinh viên; 3. Nghiên cứu về quá trình học tập và tiếp thu chữ Hán của sinh viên; 4. Thực nghiệm phương pháp giảng dạy chữ Hán; 5. Xây dựng các phần mềm viết chữ, học chữ Hán, viết sách về văn hóa và giảng dạy chữ Hán.

Tính đến năm 2013, số lượng nghiên cứu về thực trạng viết sai chữ Hán của giới học thuật Trung Quốc khá nhiều, tiêu biểu có “Bàn về phương pháp dạy chữ, từ cho lưu học sinh Âu Mỹ” của Trần Phát năm 1996 (陈发, 《谈对欧美

留学生的字词教学》1996年), bài nghiên cứu có đề cập đến các lỗi thường gặp của học sinh Âu Mỹ khi viết chữ Hán và phương pháp giảng dạy. Bài nghiên cứu “Nghiên cứu về các lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên nước ngoài có tiếng mẹ đẻ là chữ viết là hệ thống chữ cái Latinh” của Giang Tân và Liễu Diễm Mai năm 2004 (江新, 柳艳梅, 《拼音文字背景的外国学生汉字书写错误研究》2004年) có phân tích khả năng nhận biết âm đọc, cấu hình chữ của sinh viên; phát hiện sinh viên thường bị viết sai chữ nhiều hơn là viết nhầm chữ cận âm ở giai đoạn mới học, trong giai đoạn sau này thì ngược lại, viết nhầm chữ nhiều hơn là viết sai chữ. Hay bài nghiên cứu “Báo cáo khảo sát viết sai chữ Hán của lưu học sinh gốc Hoa Đông Nam Á” của Úy Vạn Truyền, Tốt Diễm Hà năm 2007 (尉万传、毕艳霞, 《东南亚华裔留学生汉字偏误考察报告》2007年) đã chỉ rõ sự khác nhau giữa nhóm sinh viên Đông Nam Á với sinh viên Âu Mỹ, theo đó ngoài việc có cùng các loại hình viết sai chữ của sinh viên Âu Mỹ ra, sinh viên gốc Hoa Đông Nam Á còn bị nhầm lẫn nhiều ở chữ Phồn Thể, dị thể...

1.2 Lịch sử nghiên cứu thực trạng viết sai chữ Hán của sinh viên Việt Nam

Tính đến năm 2019, các nghiên cứu về thực trạng viết sai chữ Hán và phương pháp học tập chữ Hán của sinh viên Việt Nam trong kho dữ liệu Zhiwang (中国知网 (CNKI

¹Hoàng Viêm Tổng thuật nghiên cứu phân tích lỗi sai chữ Hán đối ngoại, *Tạp chí nghiên cứu ngôn ngữ văn học*, kỳ 52, trang 30

Received: April, 20th 2020;

Accepted: 23th July 2020

*Corresponding Author

Email: tiendung.chinese@gmail.com

<https://cnki.net/>)” có một số các nghiên cứu tiêu biểu như: “Phân tích lỗi sai khi viết chữ Hán của lưu học sinh Việt Nam” của Vương Tiểu Nam năm 2009 (王笑楠, 《越南留学生汉字书写偏误分析》, 2009年), bài nghiên cứu thông qua việc thu thập các dữ liệu viết chữ Hán của sinh viên Việt Nam tiến hành phân tích, quy loại và tổng kết quy luật các lỗi sai, chỉ ra việc sinh viên Việt Nam chịu ảnh hưởng âm đọc của chữ Hán nhiều hơn là hình dạng của chữ, gây ra các lỗi sai liên quan đến âm đọc của chữ.

“Phân tích thực trạng viết chữ Hán của lưu học sinh Việt Nam” của Ngô Thị Oanh tại trường Đại học Tây Bắc (Trung Quốc) (吴氏莺, 《各阶段的越南留学生汉字书写分析》, 2011年), bài luận văn này của tác giả thực hiện thu thập dữ liệu viết chữ Hán của sinh viên Việt Nam học ở các trường đại học tại thành phố Tây An, thành phố Vũ Hán của Trung Quốc, sau đó tiến hành phân tích và tổng hợp các lỗi sai, rút ra các nguyên nhân viết sai của sinh viên trong từng giai đoạn học tập, theo đó giai đoạn sơ cấp sinh viên thường bị viết nhầm nét bút, đến các giai đoạn trung cao cấp thường bị viết nhầm các bộ thủ, viết nhầm chữ. Có thể thấy theo giai đoạn khác nhau mà lỗi sai thường gặp của sinh viên cũng khác nhau.

Luận văn “Phương pháp giảng dạy và các lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên Việt Nam” của Trần Truyền Tuấn, năm 2011(陈传俊, 《越南学生汉字偏误分析及教学对策》2011年), bài luận văn nêu ra một số các quy luật viết sai chữ của sinh viên Việt Nam như: giai đoạn sơ trung dễ bị viết nhầm các bộ thủ do hình dạng chữ khá giống nhau (见-兄, 月-那, 日-口), ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ dẫn đến viết sai chữ như 竹 viết thành KK... . Có thể thấy đặc điểm của sinh viên khi viết chữ Hán thường có xu hướng quy loại các chữ, các bộ thủ có hình thể gần giống với chữ cái tiếng Việt dễ học thuộc và viết lại, vừa dễ nhớ vừa dễ viết; có thể thấy sinh viên thường tập trung vào hình thể đại khái của chữ hơn là chi từng chi tiết của chữ.

Từ năm 2013 đến 2019, có một số các bài luận văn và bài viết đề cập đến việc viết sai chữ Hán của sinh viên Việt Nam đáng chú khác như: “Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm cải thiện kỹ năng viết chữ Hán của sinh viên trường Đại học Thương mại” của Nguyễn Thị Thu Trang, Phạm Thùy Dương, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội* năm 2016 khảo sát hơn 400 bài viết của sinh viên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 của các sinh viên học các học phần “kỹ năng tiếng Trung” của trường Đại học Thương mại Hà Nội; bài viết chỉ ra việc viết chữ Hán của sinh viên năm 1 năm 2 tập trung sai nhiều ở nét chữ (chủ yếu là viết thừa, thiếu, nhầm vị trí hay sai nét), năm 3 năm 4 hiện tượng viết sai chữ do viết ẩu tăng lên đáng kể (25% lỗi sai) do kết quả học tập không được cải thiện và có chiều hướng đi xuống. Có thể thấy, đối với sinh viên học tiếng Trung như một ngôn ngữ thứ 2 (không phải chuyên ngành), việc viết chữ Hán gặp khó khăn hơn rất nhiều so với sinh viên chuyên ngành do thời gian học tập không nhiều, bị ảnh hưởng bởi các môn học chuyên ngành chính, gây ra tâm lý “học qua môn”, do đó dẫn

đến tình trạng học đến năm 3 năm 4 viết chữ Hán sai nhiều hơn năm 1 năm 2.

“Nghiên cứu về các vấn đề khi học chữ Hán của lưu học sinh Việt Nam trong giai đoạn sơ cấp – lấy lưu học sinh trường Đại học dân tộc Quảng Tây làm đối tượng khảo sát của Cam Xảo Đan năm 2016 (甘巧丹, 《初级阶段越南留学生汉字学习的问题与对策研究——以广西民族大学的留学生为考察对象》, 2016年), bài luận văn phân tích thực trạng dạy chữ Hán tại trường Đại học dân tộc Quảng Tây, phân tích các lỗi sai của sinh viên Việt Nam trong giai đoạn này do các nguyên nhân đến từ hình thể-âm đọc chữ Hán hay phương pháp học tập của sinh viên. Bài nghiên cứu này có đề cập đến phương pháp học tập chưa đúng, chưa phù hợp cũng là một nguyên nhân gây ra viết sai chữ Hán của sinh viên, đây là góc nhìn mới hướng về phương pháp học tập, giúp người đọc có cách nhìn mới và toàn diện hơn về vấn đề viết sai chữ Hán của sinh viên.

“Nghiên cứu về giảng dạy chữ Hán tại các trường Đại học Việt Nam” của Châu Thanh Pha, năm 2019 (周清坡, 《越南高校汉字教学研究》, 2019年), bài nghiên cứu tiến hành điều tra tình trạng viết sai chữ Hán với 150 bài thi tốt nghiệp của ngành Giáo dục Hán ngữ khoa Văn hóa Ngôn ngữ Trung Quốc đại học ngoại ngữ Hà Nội nhận thấy 4 loại lỗi sai chủ yếu gồm viết sai chữ, nhầm chữ, viết phiên âm thay chữ và lỗi không thể quy loại; các lỗi sai có gắn liền với đặc điểm giảng dạy tập trung nghe và nói, viết chữ được đặt vào thứ yếu. Bài nghiên cứu này thêm được góc nhìn mới về nguyên nhân gây ra tình trạng viết sai chữ Hán của sinh viên là do đặc điểm giảng dạy tập trung vào giao tiếp, thiếu đi thời lượng cho sinh viên viết chữ.

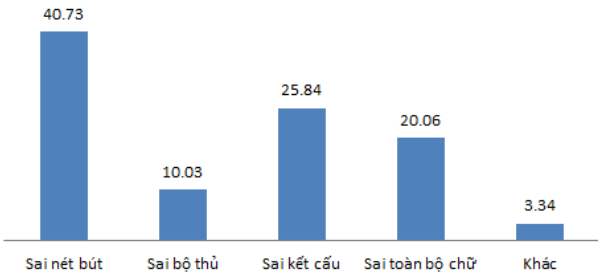
Ngoài ra còn có một số các nghiên cứu khác như “Phương pháp học tập chữ Hán của học sinh Việt Nam, vấn đề viết sai chữ Hán của học sinh và kiến nghị về phương pháp giảng dạy – lấy khoa Ngữ văn Trung Quốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh làm ví dụ” của Trương Gia Quyền, Trần Thị Thu Hằng năm 2017(张家权、阮氏秋姮, 《越南学生学习汉字的方法, 学生书写汉字的偏误问题及汉字教学建议——以胡志明市国家大学中国语文系为例》海外华文教育, 2017年). “Phương pháp nhận thức khi học chữ Hán của học sinh Việt Nam – lấy trường phái giảng dạy nhận biết và viết chữ Hán làm ví dụ” (trường phái giảng dạy tập trung vào nhận biết chữ Hán nhiều hơn tập viết) của Lục Quán Châu, Thi Trọng Hiền, Hoàng Vận Linh, Giản Uyển Như, tuyển tập tóm tắt luận văn hội thảo nghiên cứu quốc tế giáo dục chữ Hán và chữ Hán, năm 2017 lần thứ 7 (陆冠州、施忠贤、黄韵玲、简婉茹, 《越南学生学习汉字的认知策略——以识写分流教学为例》, 第七届汉字与汉字教育国际研讨会论文摘要集, 2017年).

Các nghiên cứu nêu trên của các tác giả xét trên đối tượng nghiên cứu có thể phân ra thành 2 đối tượng, một là du học sinh Việt Nam tại Trung Quốc, 2 là sinh viên học chuyên ngành tiếng Trung hoặc học ngôn ngữ 2 tiếng Trung tại các trường Đại học tại Việt Nam. Xét trên phương pháp nghiên cứu, đa phần sử dụng phương pháp thu thập nguồn dữ liệu

hành. Tổng hợp kết quả điều tra, thu thập được 1646 lỗi sai, lần lượt là: Sai toàn bộ chữ 36.21%, sai nét bút 31.11%, sai kết cấu 16.22%, sai bộ thủ 11.85% và các lỗi khác là 4.62%. Kết quả cụ thể cho từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn sơ cấp (tương ứng sinh viên năm 2). Thu về 22 phiếu điều tra, nam 1 sinh viên, nữ 20 sinh viên, độ tuổi từ 19 đến 22, trình độ học tập theo đánh giá năm học là 4 giỏi, 6 khá và 11 trung bình. Giai đoạn này phát hiện 329 lỗi sai chiếm tổng lỗi sai là 19.98%, loại chữ viết sai nhiều nhất là: Sai nét bút 40.73%, sai kết cấu 25.84%, sai toàn bộ chữ 20.06%, sai bộ thủ 10.03%, sai khác là 3.34%.

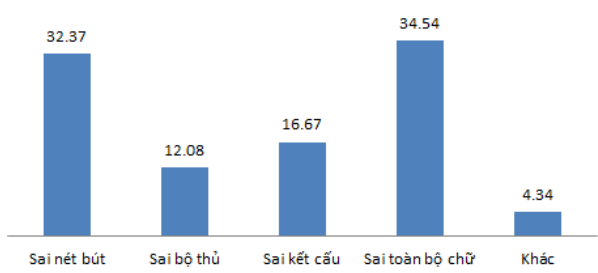
Tỉ lệ phân bố các lỗi sai của giai đoạn sơ cấp (tỉ lệ %)



Biểu đồ 1. Tỉ lệ phân bố các lỗi sai của giai đoạn sơ cấp

Giai đoạn trung cấp (tương ứng sinh viên năm 3). Thu về 26 phiếu điều tra, nam 6 sinh viên, nữ 20 sinh viên, độ tuổi từ 20 đến 24, trình độ học tập theo đánh giá năm học là 1 khá, 24 trung bình, 1 kém. Giai đoạn này phát hiện 414 lỗi sai chiếm tổng lỗi sai là 25.15%, loại chữ viết sai nhiều nhất là: Sai toàn bộ chữ 34.54%, Sai nét bút 32.37%, sai kết cấu 16.67%, sai bộ thủ 12.08%, sai khác là 4.34%.

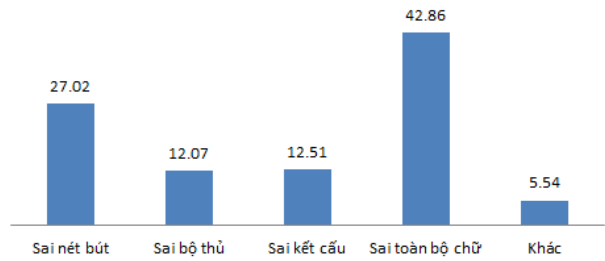
Tỉ lệ phân bố các lỗi sai của giai đoạn Trung cấp (tỉ lệ %)



Biểu đồ 2. Tỉ lệ phân bố các lỗi sai của giai đoạn trung cấp

Giai đoạn cao cấp (tương ứng sinh viên năm 4). Thu về 29 phiếu điều tra, nam 1 sinh viên, nữ 26 sinh viên, độ tuổi từ 21 đến 22, trình độ học tập theo đánh giá năm học là 7 khá, 19 trung bình, 3 kém. Giai đoạn này phát hiện 903 lỗi sai chiếm tổng lỗi sai là 54.86%, loại chữ viết sai nhiều nhất là: Sai toàn bộ chữ 42.86%, Sai nét bút 27.02%, sai kết cấu 12.51%, sai bộ thủ 12.07%, sai khác là 5.54%.

Tỉ lệ phân bố các lỗi sai của giai đoạn cao cấp (tỉ lệ %)



Biểu đồ 3. Tỉ lệ phân bố các lỗi sai của giai đoạn cao cấp

4. PHÂN TÍCH MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN SINH VIÊN VIẾT SAI CHỮ HÁN

4.1 Viết sai nét bút

Trong dữ liệu điều tra, tỉ lệ của loại lỗi viết sai này cao nhất ở sinh viên giai đoạn sơ cấp (40.73%) và giảm dần theo cấp độ học, 32.37% ở trung cấp và 27.02% ở cao cấp. Dưới đây là một số chữ mẫu sinh viên viết sai:

Chữ đúng	Chữ sai	Chữ đúng	Chữ sai
那		国	
Chữ đúng	Chữ sai	Chữ đúng	Chữ sai
遍		母	

Bảng 1. Một số chữ mẫu sinh viên viết sai nét bút

Nét bút xét theo nghĩa rộng thì “nó là đơn vị kết cấu nhỏ nhất cấu thành nên chữ Hán...”. Sinh viên khi bắt đầu học viết chữ Hán phải bắt đầu từ việc nắm chắc nét bút, bút thuận sau đó mới đến học bộ thủ và viết được chữ. Tuy nhiên, sinh viên khi mới học chưa quen được loại hình chữ viết mới nên cơ bản nhìn chữ Hán như một bức tranh, khi viết chữ thì giống như là đang vẽ lại chữ, do đó dẫn đến việc viết sai nét bút. Một mặt khác, thời gian giảng viên dạy sinh viên học nét bút cơ bản còn ít, tốc độ bình thường là 1 tiết học là dạy xong nét bút, sau đó cho sinh viên về nhà tập viết theo chữ, không có thời gian và bài tập luyện viết nét chữ cụ thể, dẫn đến việc học nét chữ cơ bản của sinh viên bị coi nhẹ, làm nghiêm trọng thêm việc viết sai nét. Trong giai đoạn sơ cấp, sinh viên chưa quen với các nét cơ bản của chữ Hán, dễ bị nhầm lẫn giữa các nét nét chấm với nét phẩy, nét móc với nét phẩy, nét sổ với nét sổ móc; mặt khác khả năng nhạy cảm với chi tiết của chữ Hán còn kém, nên khi viết chữ thì chỉ viết được đúng đại thể hình dạng của chữ mà không để ý kỹ chữ đã bị viết thiếu hoặc viết thừa nét, ví dụ như chữ viết thiếu 2 dấu chấm, hay chữ bị viết thiếu nét ngang (có nét ngang đóng lại phía dưới nên sinh viên bị nhầm lẫn là đã viết đủ nét). Có thể

² Nguyễn Tổng Đạt “Lục thư giản luận” (quyển trung), kỳ năm học báo Đại học Sư phạm Bắc Kinh. 1978

thấy sự tập trung vào cấu hình đại thể của chữ Hán khi viết khiến cho sinh viên bỏ qua chi tiết đã bị thiếu sót khi viết chữ.

4.2 Viết sai bộ thủ

“Bộ thủ hay còn gọi là chữ gốc, nó là đơn vị cấu thành nên chữ do các nét bút tạo nên, có khả năng kết hợp tạo thành chữ mới”³. Viết sai bộ thủ là một lỗi thường gặp của sinh viên, theo điều tra, tỉ lệ lỗi sai này tăng dần theo giai đoạn học, tuy nhiên tỉ lệ tăng không cao. Sơ cấp là 10.03%, trung cấp là 12.8%, cao cấp giảm còn 12.07%. Trong giai đoạn mới học viết chữ Hán, sinh viên cũng được dạy cách học thuộc bộ thủ chữ Hán để dễ nhớ chữ, tuy nhiên việc giảng dạy tùy thuộc vào cá nhân các giảng viên, có giảng viên chỉ giảng 50 bộ thủ thường dùng, cũng có giảng viên giảng hết 214 bộ thủ; ngoài ra sau khi giảng xong giảng viên cũng ít kiểm tra lại sinh viên có nhớ bộ thủ chưa, thay vào đó là giảng trực tiếp vào các bài trong giáo trình, điều này khiến cho sinh viên mất đi cơ hội được kiểm tra và lặp đi lặp lại các bộ thủ đã học. Theo tiến trình như vậy, giảng viên dạy đến chữ nào thì hỏi bộ thủ của chữ đó, sinh viên không học kỹ chữ Hán gây nên tình trạng viết sai bộ thủ.

Chữ đúng	Chữ sai	Chữ đúng	Chữ sai
珍		道	
Chữ đúng	Chữ sai	Chữ đúng	Chữ sai
望		幕	

Bảng 2. Một số chữ mẫu sinh viên viết sai bộ thủ

Một nguyên nhân khác dẫn đến loại chữ viết sai này là

có một số bộ thủ viết giống chữ tiếng Việt như “**ì**” viết thành chữ “**ì**”, chữ “**了**” viết thành chữ số “**3**” khiến sinh viên cũng dễ viết nhầm hơn. Tuy nhiên theo các giai đoạn học tăng dần, sinh viên tự rút ra quy luật các bộ phận được lặp lại ở nhiều chữ đã học, do đó tỉ lệ viết sai bộ thủ mới được giảm dần theo giai đoạn học.

4.3 Viết sai toàn bộ chữ (nhầm chữ)

Nhầm chữ tức do ảnh hưởng của âm đọc giống hoặc gần giống, cấu hình các chữ gần giống nhau khiến cho sinh viên bị nhầm lẫn. Hiện tượng viết nhầm chữ có xu hướng tăng lên theo giai đoạn học do sinh viên học càng lên cao, lượng chữ cận âm, đồng âm, giống nhau về cấu hình càng nhiều gây nên. Cụ thể: sơ cấp là 20.56%, trung cấp là 34.54%, cao cấp lên đến 42.86%.

Chữ đúng	Chữ sai	Chữ đúng	Chữ sai
邀		声	
Chữ đúng	Chữ sai	Chữ đúng	Chữ sai
自		北	

Bảng 3. Một số chữ mẫu sinh viên viết nhầm chữ

Dẫn đến hiện tượng này có thể giải thích ở điểm sinh viên học lên cao, lượng từ vựng ngày càng nhiều. Sinh viên không còn viết chữ theo từng chữ, từng đoạn nữa mà viết nguyên một đoạn văn, bài văn. Khi viết khi cảm thấy không nhớ chữ cần viết thì thường tưởng tượng ra những chữ viết gần giống hoặc thậm chí vô ý viết thành những chữ có âm đọc giống hoặc gần giống, gây ra hiện tượng viết sai này.

5. MỘT SỐ KHÁC BIỆT GIỮA SINH VIÊN VIỆT NAM VÀ SINH VIÊN CÁC NƯỚC KHÁC

Hiện nay, có rất nhiều trường Đại học, Cao đẳng tại Việt Nam có mời các chuyên gia Trung Quốc, Đài Loan đến giảng dạy tiếng Trung... các chuyên gia này phần lớn được các cử đến từ Học viện Khổng Tử hay Bộ giáo dục Đài, các chuyên gia này đều kinh nghiệm giảng dạy tiếng Trung cho nhiều người nước ngoài bao gồm cả sinh viên Việt Nam. Do đó, việc so sánh đặc điểm viết sai chữ Hán của sinh viên Việt Nam với sinh viên một số nước khác có giá trị tham khảo tốt cho các chuyên gia nước ngoài khi giảng dạy tại Việt Nam, giúp nâng cao được hiệu quả giảng dạy và học tập

5.1 So sánh với sinh viên Nhật Bản

Như mọi người đã biết, trong tiếng Nhật có tồn tại một lượng lớn chữ Kanji (chữ Hán). Sinh viên Nhật Bản khi học tiếng Trung chịu ảnh hưởng lớn cách viết chữ Kanji khi viết chữ Hán. Trong bài nghiên cứu “Điều tra các lỗi sai thường gặp của sinh viên Nhật Bản khi viết chữ Hán và đối sách” của Quách Thịnh và “Phân tích nguyên nhân và khảo sát tổng hợp các lỗi sai khi viết chữ Hán của Lưu học sinh” của An Đăng Lượng Đại đã chỉ ra được một số các lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên Nhật Bản tập trung ở việc viết chữ Hán theo cách viết của chữ Kanji, ví dụ như: 画 (画), 收 (收), 轻 (轻). Có thể quy loại là viết sai nét bút, đây là đặc điểm giống với sinh viên Việt Nam mới học tiếng Trung.

Hay sinh viên Nhật Bản thường có xu hướng tự phán đoán cách viết chữ Hán dựa trên những chữ Hán đã được học, ví dụ như 少 viết thành 少 do ảnh hưởng từ chữ 步, hay

³ Tô Bộ Thành “Cương yếu Hán tự học hiện đại”, NXB Đại học Bắc Kinh, 1994, trang 63.

单 viết thành 單 do ảnh hưởng từ chữ 默. Đây là đặc điểm mà sinh viên Việt Nam không xuất hiện.

5.2 So sánh với sinh viên Thái Lan

Trong bài nghiên cứu “Phân tích lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên Thái Lan” của Trần Cẩm, Lưu Tịnh, Chu Lê năm 2009(陈琴、刘婧、朱丽, 泰国学生汉字书写偏误分析, 《云南师范大学对外汉语教学与研究学报》, 2009年), lỗi sai về bộ thủ xuất hiện rất điển hình (47.2% tổng lỗi sai). Sai về bộ thủ chữ là đặc điểm xuất hiện nhiều ở sinh viên giai đoạn trung cao cấp. So sánh với sinh viên Việt Nam, lỗi sai về bộ thủ của sinh viên Thái Lan vừa là sai chữ vừa là nhầm chữ, còn sinh viên Việt Nam chủ yếu là nhầm chữ. Lỗi sai bộ thủ của sinh viên Thái Lan là điển hình, còn sinh viên Việt Nam là không điển hình.

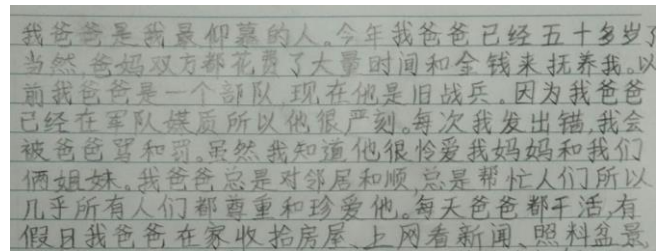
6. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CHỮ HÁN TẠI ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Với những quy luật trên, tác giả kiến nghị ở giai đoạn sơ cấp nên tăng cường thời lượng dạy và kiểm tra nét bút; tăng thời lượng sinh viên viết chữ ở trên lớp cũng như ở nhà. Trên thực tế, chương trình đào tạo của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Lạc Hồng cũng đã tăng cường thời lượng môn viết lên nhiều hơn, ví dụ như chương trình đào tạo năm 2010 một số học kỳ (1,7,8) môn Viết chỉ có 45 tiết, giáo trình cũng không thống nhất giữa các môn Nghe, Nói, Đọc, Viết, dẫn đến các môn học không tương đồng được hệ thống kiến thức, các bài học rời rạc và không hỗ trợ nhiều cho kỹ năng viết của sinh viên; đến năm 2019 là môn viết từ kỳ 1 đến kỳ 8 đều là 60 tiết. Giáo trình chuyên ngành được đổi thành hệ thống giáo trình “Phát triển Hán ngữ” mới hơn, trong đó các giáo trình Viết và Đọc tương hỗ lẫn nhau trong việc dạy và rèn luyện khả năng viết của sinh viên, giáo trình nói cũng tăng cường khả năng nhận biết chữ Hán của sinh viên qua các phần bài tập liên quan.

Căn cứ theo kết quả điều tra như trên, sinh viên năm 1 năm 2 có xu hướng viết sai nhiều ở nét bút và bộ thủ, do đó giảng viên khi giảng dạy cần bắt buộc sinh viên viết nhiều và viết theo chủ đề; cụ thể đối với sinh viên năm 1, giảng viên sau khi dạy xong nét bút và bút thuận bắt buộc dạy thêm 214 bộ thủ, có yêu cầu nghiêm ngặt về việc học thuộc và nhận biết bộ thủ với sinh viên bằng cách kiểm tra bộ thủ trong 1 tháng đầu học tập. Các phần từ mới sau mỗi một bài cần viết lại theo các bước như sau: 1. Viết lại chữ mẫu, viết 5-10 lần bút thuận; 2. Đếm số nét, 3. Viết lại toàn bộ chữ 10-20 lần, 4. Đặt câu. Qua 4 bước như trên, giúp cho sinh viên nắm chắc được quy tắc bút thuận, nhớ được số nét và thử viết lại chữ bằng trí nhớ để xác nhận đã nhận biết được chữ, cuối cùng là đặt câu để vận dụng các chữ mới và chữ cũ đã học qua, kết hợp miệng đọc tay viết tăng cường khả năng viết.

Với sinh viên năm năm 2, kèm theo các phương pháp kiểm tra từ vựng như trên thì giảng viên hàng tuần liên tục giao các bài tập viết như: Viết và dịch lại bài khóa, viết tóm tắt bài khóa, viết bài theo chủ đề cuộc sống, học thuộc từ mới

nghe và viết lại chấm điểm, các bài tập trong sách giảng viên yêu cầu sinh viên lên bảng nhớ và viết lại. Trong đó phương pháp viết và dịch lại bài khóa có kèm theo phiên âm giúp sinh viên viết liên tục, giúp sinh viên tăng cường khả năng nhận biết, đọc và viết chữ Hán, phía dưới là hình ảnh bài viết của một sinh viên năm 2 K17



Hình 2. Bài viết của sinh viên năm 2 k17 ngành NNTQ

Với sinh viên năm 3 và năm 4, lỗi sai khi viết chữ Hán tập trung nhiều ở loại toàn bộ chữ (nhầm chữ), chữ cận hình hay cận âm khiến loại hình chữ sai này xuất hiện nhiều ở giai đoạn học cao hơn. Mặt khác, lượng từ vựng tăng theo qua các môn chuyên ngành như Nghe, nói, đọc, viết khiến sinh viên bị viết nhầm hoặc thậm chí lựa chọn viết chữ gần giống hoặc đọc giống để hoàn thành việc viết chữ. Trong quá trình giảng dạy của tác giả, tác giả nhận thấy một số các cặp chữ sinh viên thường xuyên viết lẫn lộn do hình chữ gần gũi như: 日-日, 木-禾, 土-士....., hay âm đọc và cách viết gần giống nhau như: 按-安, 慨-概, 蓝-兰, 真-珍, 及-急..., khi sinh viên viết bài hay làm bài tập, sự nhầm lẫn là dễ xảy ra. Để hạn chế tình trạng viết nhầm chữ của sinh viên, giảng viên khi dạy từ mới cần viết lên bảng các chữ có cách viết hay âm đọc gần giống nhau, sử dụng các câu chuyện có liên quan đến các chữ để kể cho sinh viên nghe, một mặt tạo cảm hứng cho lớp học, một mặt để tăng cường khả năng phân tích sự khác biệt giữa các chữ, ví dụ như cách làm dưới đây.

Chữ “春” trong chữ “春节” sinh viên dễ viết nhầm chữ “日” –nhật trong chữ “春”thành chữ “目” mộc hoặc viết nhầm thành chữ “着” – được (zháo), khi dạy đến chữ này, giáo viên giải thích là “chữ “春” được cấu thành từ 3 chữ khác là “人”- người, “三”- ba, “日” – ngày, vào một ngày khi con ở phương xa về gặp cha mẹ thì ngày đó là ngày xuân”, giải thích thêm “nếu viết chữ “日” –nhật trong chữ “春”thành chữ “目” thì không thể biết là ngày xuân nữa; giảng viên tiếp tục so sánh với chữ “着” – được (zháo), trên chữ “着” là bộ “耂” “羊”-con dê, dưới là bộ “灬”-“目” tức là mắt, khi mắt có thấy con dê tức là “thấy được”.

Tuy nhiên không phải tất cả các chữ sai giảng viên đều có thể sửa hết được, nên để sinh viên trao đổi bài viết cho nhau để tự chấm chéo, khuyến khích sinh viên tìm ra được những chữ viết sai, đồng viên sinh viên là khi nhìn ra được hay bị người khác phát hiện ra lỗi viết sai thì sẽ nhớ kỹ hơn, qua đó về sau sẽ không viết sai nữa.

Về mặt chương trình đào tạo, tác giả cũng kiến nghị có thêm môn Hán tự ngay từ học kỳ đầu tiên, môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, thể chữ, phương pháp và luyện viết chữ Hán; với ý nghĩa là

một bộ môn chuyên biệt về chữ Hán sẽ giúp cho sinh viên củng cố kiến thức và hạn chế được tình trạng viết sai chữ Hán trong quá trình học tập sau này. Trên thực tế kiến nghị này cũng đã được áp dụng vào thực tế, trong chương trình đào tạo khóa 2020 của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đã có môn Hán tự với thời lượng là 45 tiết, cùng với các môn Đọc và Viết sẽ giúp sinh viên nắm bắt một cách hiệu quả nhất chữ Hán.

Đúc kết từ quá trình giảng dạy các môn Viết và Đọc tiếng Trung, tác giả rút được kết luận là giảng viên cần liên tục giao bài viết; các phương pháp viết chữ Hán như: chép lại, tóm tắt bài khóa, đặt câu hay viết theo chủ đề đều với mục đích là sinh viên phải viết chữ Hán nhiều, tăng cường việc nhận biết âm, hình và nghĩa của chữ Hán, qua việc viết nhiều sẽ giúp sinh viên có thói quen viết, viết đẹp hơn, viết ít sai hơn.

7. KẾT LUẬN

Các loại lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Lạc Hồng tương đối phức tạp, xuất hiện trải đều ở các giai đoạn học tập. Các lỗi sai xuất hiện có quy luật tùy theo tình trạng học tập của sinh viên. Trong 1646 lỗi sai, có 783 lỗi sai là viết sai (47.56%), 863 lỗi sai là viết nhầm chữ (52.44%). Các loại lỗi sai chiếm tỉ lệ lần lượt là: Sai toàn bộ chữ 36.21%, sai nét bút 31.11%, sai kết cấu 16.22%, sai bộ thủ 11.85% và các lỗi khác là 4.62%. Các lỗi sai có đều xuất hiện theo quy luật do khác nhau ở các giai đoạn học tập, ví dụ như sinh viên giai đoạn sơ cấp thường sai về nét bút (40.73% lỗi sai nét bút), và lỗi sai nét bút giảm dần theo các giai đoạn. Điều này cũng đồng nhất với loại lỗi sai về kết cấu chữ, sinh viên giai đoạn sơ cấp hay bị nhầm lẫn về kết cấu chữ hơn sinh viên giai đoạn cao hơn. Ở chiều ngược lại, lỗi sai toàn bộ chữ (nhầm chữ) ít xuất hiện ở giai đoạn sơ cấp, nhưng xuất hiện nhiều hơn ở giai đoạn sau, theo đó sơ cấp chỉ 20.06%, trung cấp lên 34.54%, cao cấp cao nhất là 42.86%.

Với thực trạng như trên, tác giả cũng đề xuất một số các phương pháp giảng dạy phù hợp cho từng giai đoạn như sinh viên năm nhất, năm hai tập trung vào việc viết chữ theo bút thuận, viết từ vựng, viết và dịch lại bài khóa... với sinh viên năm ba năm tư tập trung vào việc viết bài theo chủ đề, phân tích các chữ gần âm, gần hình thể để tránh viết nhầm, viết sai...

Với chương trình đào tạo, tác giả cũng đề xuất đưa môn Hán tự vào học kỳ đầu tiên, giúp sinh viên được học tập các kiến thức cơ bản về chữ Hán như lịch sử hình thành, thể chữ, phương pháp và luyện viết chữ Hán

8. LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài nghiên cứu này, tác giả xin chân thành cảm ơn các thầy cô đã và đang giảng dạy tại Học viện Hán ngữ Đối ngoại trường Đại học Sư phạm Thượng Hải,

Trung Quốc, Ngành Trung Quốc học khoa Đông phương học Đại học Lạc Hồng đã hướng dẫn và hỗ trợ trong suốt quá trình viết bài.

Đặc biệt cảm ơn Phó Viện trưởng Học viện Hán ngữ Đối ngoại trường Đại học Sư phạm Thượng Hải GS.TS Diêu Chiếm Long đã hướng dẫn tác giả hoàn thành bài nghiên cứu này.

Đồng thời trân trọng cảm ơn các bạn sinh viên các khóa k10-k11-k12 ngành Trung Quốc học Đại học Lạc Hồng đã giúp đỡ hoàn thành phiếu điều tra, giúp tác giả có nguồn dữ liệu để hoàn thành bài viết.

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tổng Đạt. *Lục thư giản luận*, *Học báo Đại học Sư phạm Bắc Kinh (quyển trung)*, 1978, kỳ 5, Tr. 2.
- [2] An Đăng Lượng Đại. Phân tích nguyên nhân và khảo sát tổng hợp các lỗi sai khi viết chữ Hán của Lưu học sinh. *Luận văn Thạc sĩ Đại học Văn Hóa Ngôn ngữ Bắc Kinh*, 2000, Tr.10.
- [3] Trần Truyền Tuấn. Phương pháp giảng dạy và các lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên Việt Nam, *Luận văn Thạc sĩ Đại học Dân tộc Trung Ương (Trung Quốc)*, 2011, Tr.15.
- [4] Trần Cẩm, Lưu Tịnh, Chu Lệ. Phân tích lỗi sai khi viết chữ Hán của sinh viên Thái Lan. *Học báo nghiên cứu và giảng dạy Hán ngữ Đối ngoại Đại học Sư phạm Vân Nam*, 2009, quyển 7, kỳ 2, Tr.76-82.
- [5] Ủy Vạn Truyền, Tốt Diễm Hà. Báo cáo khảo sát viết sai chữ Hán của lưu học sinh gốc Hoa Đông Nam Á. *Học báo Học viện Sư phạm Vân Nam – Bản nghiên cứu và giảng dạy Hán ngữ đối ngoại*, kỳ 6, 2007, Tr. 70-74.
- [6] Vương Tiểu Nam. Phân tích lỗi sai khi viết chữ Hán của lưu học sinh Việt Nam - *Luận văn thạc sĩ Học viện Sư phạm Yên Nam*, 2009, Tr. 1-2.
- [7] Nguyễn Thị Thu Trang, Phạm Thùy Dương. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm cải thiện kỹ năng viết chữ Hán của sinh viên Trường Đại học Thương mại. *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu nước ngoài*, 2015, tập 31, số 3, Tr. 64-70.
- [8] Cam Xảo Đan. Nghiên cứu về các vấn đề khi học chữ Hán của lưu học sinh Việt Nam trong giai đoạn sơ cấp – Lấy lưu học sinh trường Đại học dân tộc Quảng Tây làm đối tượng khảo sát. *Luận văn thạc sĩ Đại học Dân tộc Quảng Tây*, 2016, Tr. 1-2.
- [9] Nguyễn Đình Hiền. Kết quả khảo sát bước đầu về tình hình viết sai, viết nhầm chữ Hán của sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 2017, tập 33, số 1, Tr. 19-30.
- [10] Châu Thanh Pha. Nghiên cứu về giảng dạy chữ Hán tại các trường đại học Việt Nam. *Luận văn thạc sĩ Học viện sư phạm Tân Dương*, 2019, Tr. 1-2.
- [11] Tô Bội Thành. Cương yếu Hán tự học hiện đại. Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh, 1994, Tr. 63.
- [12] Tôn Đức Kim. Nghiên cứu giảng dạy Hán ngữ đối ngoại, Nhà xuất bản Thương Vụ, 2006, Tr. 23.
- [13] Châu Kiện. Phương pháp và lý luận giảng dạy chữ Hán: Nghiên cứu lỗi sai chữ Hán của người nước ngoài, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh, 2011, Tr. 131-134.